TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày 22/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Phạm Sỹ Ba

- Thư ký Toà án phiên toà: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà*:**

Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 27/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/HSST-QĐ ngày 07/3/2018 đối với bị cáo:

1.Thiều Hữu L, sinh 1989 tại xã N, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thiều Hữu D và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Q; có 01 con sinh 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/5/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội:" Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (hành vi phạm tội xảy ra ngày 22/1/2017); Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2017 đến 24/6/2017 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam Tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị D, sinh năm 1994 tại xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Đồng M, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình H và bà: Hoàng Thị M; chồng con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2017 đến 24/6/2017 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Trần Phụ Q, sinh 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng*: Lê Duy H, sinh 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú : Thôn 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 15/6/2017 Trần Phụ Q (SN 1986 ở thôn 9, xã Quảng Th, huyện Q là đối tượng nghiện hút ma túy) gọi vào số điện thoại 0988.700.456 của Dương Thanh Th (SN 1983 ở Thôn 3, xã Q, huyện Q) để hỏi mua ma túy đá sử dụng. Th nói với Q "để tao nhắn số điện thoại này cho mày, mày gọi vào đấy bảo nó cầm lại bán cho" (BL 82-85). Sau đó Th nhắn tin số điện thoại 0972.314.651 của Thiều Hữu L (là bạn của Th, hiện đang ở nhà Th) cho Q. Q gọi điện thoại cho L nói "Anh Th vừa nói tôi gọi cho anh, bán cho tôi 1 gói ma túy đá 300.000đ", nghe vậy L đồng ý và hẹn Q đến bãi tha ma ở thôn 3, xã Q, huyện Q để lấy ma túy (BL 102- 105). Khi đó Thiều Hữu L đang ở nhà Dương Thanh Th cùng với Đỗ Thị D (là người yêu L), L nói với D "Có thằng gọi điện đến nói là anh Th cho số và hỏi mua ma túy đá 300.000đ" rồi L rủ D đi bán ma túy cùng, D đồng ý (BL 138-141). L vào phòng ngủ của Dương Thanh Th lấy 03 gói ma túy đá Th đưa cho L từ trước bỏ vào túi quần sau đang mặc rồi lấy xe đạp điện của Dương Thanh Th chở D đi bán ma túy. L và D đi đến bãi tha ma thuộc thôn 3, xã Q, huyện Q gặp Trần Phụ Q. Thấy L và D, Q hỏi "em là người của anh Th phải không", L trả lời "Phải", Q liền đưa cho L 300.000đ, L cầm tiền và lấy 01 gói ma túy đá trong túi quần đưa cho Q (BL 110-113) thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 gói nilong màu trắng viền xanh bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể có kích thước 1,2 x 1 cm trên tay Q (nghi là ma túy đá) (tang vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); 300.000đ trong túi quần của L; 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động Nokia của Q, 01 điện thoại di động Iphone của L (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3); 01 chìa khóa trên tay D, 01 xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu đỏ đen; kiểm tra túi quần sau của L lực lượng chức năng thu giữ 02 gói nilong màu trắng có kích thước 1,2x 1 cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (nghi là ma túy đá) (tang vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2). Sau đó các đối tượng được đưa về Công an huyện Quảng Xương lập biên bản. Trên cơ sở lời khai của Q, L, D, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Quảng Xương đã triệu tập Dương Thanh Th đến Cơ quan điều tra làm việc nhưng Th đã bỏ trốn.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thanh Th ở thôn 3, xã Q, huyện Q Xương, lực lượng công an thu giữ tại túi áo mưa bên phải treo ở nhà dưới phía bên trái nhà Dương Thanh Th 01 gói nilong màu trắng kích thước 3x 2,5cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục nghi là ma túy đá (tang vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4); thu trong tủ đựng quần áo 01 cân tiểu li màu trắng đã qua sử dụng có kích thước 8 x 4 cm do nước ngoài sản xuất; 01 bộ bình cóng sử dụng ma túy đá (gồm 01 bầu cóng bằng thủy tinh hình ống cong, đầu to của cóng có đường kính 0,5cm, đầu nhỏ 0,1cm, 01 ống hút bằng nhựa và 01 vỏ chai nhựa loại chai C2 đã đục thủng 2 lỗ nhỏ trên nắp chai; 01 kéo inox màu trắng dài 10cm; cùng 30 gói nilong màu trắng kích thước 2 x 1,5cm (BL 62, 63).

Tại bản kết luận giám định số 1499 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 có trọng lượng 0,095g có Methamphetamine; chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng 0,187g có Methamphetamine; chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong M4 có trọng tượng 0,493g qua giám định không tìm thấy thành phần ma túy thường gặp.

Tại Kết luận giám định số 308/MT-PC54 ngày 05/2/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine 59,15% . Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine 59,43%.

Tại Cơ quan điều tra Thiều Hữu L và Đỗ Thị D khai nhận:

Do không có việc làm và có mối quan hệ quen biết với Dương Thanh Th (Thôn 3 xã Q, huyện Q, Tỉnh Thanh Hóa) nên từ khoảng tháng 5/2017 Thiều Hữu L và người yêu là Đỗ Thị D đến nhà Dương Thanh Th ở để nhờ Th tìm việc làm. Quá trình ở tại nhà Th, Th hứa với L và D sẽ xin việc làm cho L và D, đồng thời nhờ L và D bán hộ ma túy cho Th (BL 114-117). Khi Th đi vắng, Th đưa ma túy cho L và nhờ L nếu có khách hỏi mua thì bán hộ cho Th, hoặc Th sẽ cho khách số điện thoại của L để khách liên lạc đến nhà mua bán ma túy với L sau đó cầm tiền đưa về cho Th. Th đưa cho L 1 điện thoại di độngIphone màu trắng để L liên lạc mua bán ma túy đồng thời dặn L: số tiền bán ma túy thì lấy ra 1 ít để chi tiêu mua đồ ăn thức uống, chi phí sinh hoạt. Do đó trong quá trình ở tại nhà Dương Thanh Th,Th không trả công gì cho L và D nhưng toàn bộ chi phí ăn ở, tiền nạp thẻ điện thoại của L và D, Th chi trả. Ngoài ra, thỉnh thoảng L còn được Th cho sử dụng chung ma túy (BL 116-117).Tối ngày 12/6/2017 Th đưa cho L 1 gói ma túy đá và bảo L chia nhỏ ra để bán cho khách. L sử dụng cân tiểu ly của nhà Th, kéo, gói ni lông nhỏ đã cắt sẵn để đóng thành những gói ma túy nhỏ. Khi đóng gói ma túy, L nhờ D dùng bật lửa hơ kín các miệng túi ni lông.

Đối với Đỗ Thị D, quá trình ở tại nhà Th, D biết rõ L và Th bán ma túy nên cũng đồng ý tham gia đóng gói ma túy cùng với L. Sau đó D và L đã 3 lần cùng nhau đi bán ma túy cho 1 số đối tượng không quen biết. D cũng không được Th trả công nhưng được Th chi trả chi phí ăn ở và hứa xin việc làm nên D đã đồng ý tham gia bán ma túy cùng với L giúp Th. Những lần đi bán ma túy cùng với L, D làm nhiệm vụ quan sát người cho L bán ma túy và cầm tiền bán ma túy cho L (BL 156). Ngày 15/6/2017 khi đi bán ma túy cùng với L, D cũng làm nhiệm vụ quan sát người để L bán ma túy.

Ngoài lần bán ma túy cho Trần Phụ Q bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định trước đó Thiều Hữu L còn 3 lần bán ma túy đá khác cho Trần Phụ Q dưới sự chỉ đạo của Dương Thanh Th. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10h ngày 07/6/2017 Q gọi điện thoại cho Dương Thanh Th hỏi mua 300.000đ ma túy đá. Th đồng ý và hẹn Q đến nhà Th ở thôn 3, xã Q, huyện Q lấy ma túy. Đến nơi, Q gặp L, Q nói "em đến mua ma túy đá 300.000đ,

em đã gọi điện cho anh Th rồi", nghe vậy L cầm số tiền 300.000đ rồi vào trong nhà lấy 01 gói ma túy đá đưa cho Q.

Lần thứ 2: Khoảng 11h ngày 09/6/2017 Q tiếp tục gọi điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đ ma túy đá thì Th đồng ý và hẹn Q đến nhà sẽ có người đưa ma túy. Đến nơi Q gặp L và nói với L đã gọi điện cho Th để mua ma túy đá. L cầm số tiền 300.000đ rồi vào trong nhà lấy 01 gói ma túy đá đưa cho Q.

Lần thứ 3: Khoảng 11h ngày 14/6/2017 Q và bạn nghiện là Lê Duy H SN 1979 ở thôn 10, xã Q, huyện Q rủ nhau chung tiền mua ma túy đá sử dụng. Q và H mỗi người góp 150.000đ được 300.000đ, sau đó Q gọi điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đ ma túy đá. Th đồng ý và hẹn Q đến nhà Th lấy ma túy. Q và H cùng đi đến nhà Th thì gặp L, Q nói với L "em đến mua ma túy đá 300.000đ, em đã gọi điện cho anh Th rồi". Q đưa tiền cho L, L cầm 300.000đ rồi vào nhà lấy 01 gói ma túy bán cho Q và H.

Ngoài ra Thiều Hữu L và Đỗ Thị D còn có 3 lần cùng nhau đi bán ma túy cho 1 số đối tượng nhưng L và D không nhớ cụ thể thời gian địa điểm và người mua ma túy do đó không đủ cơ sở xử lý những lần này.

Quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định Thiều Hữu L đã 4 lần bán trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra quyết định khởi tố bị can đối với Thiều Hữu L về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 BLHS. Đối với Đỗ Thị D, quá trình điều tra chỉ đủ cơ sở xác định D tham gia bán ma túy 1 lần, do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Thị D về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Đối với Dương Thanh Th, sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã tách hành vi phạm tội của Th để xử lý bằng vụ án khác.

Trong vụ án này, còn có đối tượng tên Th người thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (là người yêu của Dương Thanh Th) đã từng giúp Th bán ma túy tại nơi ở của Th. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Phụ Q và Lê Duy H đã có hành vi mua ma tuý để sử dụng trái phép.Tuy nhiên do lượng ma túy các đối tượng tàng trữ để sử dụng chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với 2 đối tượng. Chiếc điện thoại di động Nokia, Trần Phụ Q sử dụng để liên lạc mua ma túy, tuy nhiên hành vi của Q chưa đến mức xử lý hình sự mà chỉ bị xử lý hành chính nên trả lại điện thoại di động cho Q là phù hợp.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Thiều Hữu L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS, bị cáo Đỗ Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm p khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999 đề nghị xử phạt: Thiều Hữu L từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 BLHS đề nghị xử phạt: Đỗ Thị D từ 24 đến 30 tháng tù giam

Về tang vật: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 BLTTHS 2015**:**

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 0,095g ma túy đá thu giữ khi bắt quả tang và 0,187g ma túy đá thu trong người Thiều Hữu L là mặt hàng Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành; 0,493 g chất rắn màu trắng dạng cục thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thanh Th, qua giám định không có thành phần ma túy thường gặp; 01 cân tiểu li, 01 bộ bình cóng sử dụng ma túy đá, 30 gói nilong màu trắng kích thước 1,5 x 2cm, 01 kéo nhỏ bằng inox thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thanh Th, là công cụ L và Th dùng để sử dụng ma túy và dùng để chia, đóng gói ma túy đá

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ thu giữ khi bắt quả tang, là tiền Thiều Hữu L, Đỗ Thị D thu được từ việc bán ma túy; 01 điện thoại di động Iphone của Thiều Hữu L, thu giữ khi bắt quả tang, là phương tiện L dùng để liên lạc mua bán ma túy

- Truy thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000đ Thiều Hữu L thu lời bất chính từ việc bán ma túy..

- Trả lại cho Trần Phụ Q 1 điện thoại di động hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản vì vậy đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thiều Hữu L và Đỗ Thị D khai nhận:

Khoảng 12h15' ngày 15/6/2017 tại thôn 3, xã Q, huyện Q, Thiều Hữu L và Đỗ Thị D đang bán 01 gói ma túy đá cho Trần Phụ Q lấy 300.000đ thì bị CSĐT Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy đá trên tay Q, 300.000 đồng trong túi quần của L, 02 điện thoại di động của L và Q, 01 chìa khóa trên tay D, 01 xe đạp điện, 02 gói ma túy đá trong túi quần sau của L.

Ngoài ra L khai: Trước đó vào các ngày 07/6/2017, 09/6/2017 và 14/6/2017 tại gia đình Dương Thanh Th ở thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Thiều Hữu L có 03 lần ma túy đá cho Trần Phụ Q và các đối tượng nghiện lấy 900.000đ.

Bị cáo L, D giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định tội phạm: Lời khai nhận của các bị cáo, phù hợp với lời khai của đối tượng nghiện (Trần Phụ Q, Lê Duy H), biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12h15 ngày 15/6/2017 tại xã Q, huyện Q và tang vật thu giữ; Kết luận giám định số 308/MT-PC54 ngày 05/2/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine 59,15% . Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine 59,43%; Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Như vậy hành vi bán trái phép ma túy của Đỗ Thị D cho người khác đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy của Thiều Hữu L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và vai trò của bị cáo:

Vì mục đích tư lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án này bị cáo L giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và tham gia bán ma túy nhiều lần nên L giữ vai trò chính trong vụ án. Đỗ Thị D giữ vai trò là người giúp sức, đồng thời tham gia bán ma túy 1 lần nên D giữ vai trò thứ hai sau Thiều Hữu L. Tội phạm do bị cáo L thực hiện là rất nghiêm trọng (khung hình phạt của tội phạm từ 07 đến 15 năm tù); Tội phạm do bị cáo D thực hiện là nghiêm trọng (khung hình phạt của tội phạm từ 02 đến 07 năm tù).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm minh và xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

+ Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu (Ngày 30/5/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an Huyện Triệu Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (hành vi phạm tội xảy ra ngày 22/01/2017).

+ Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo (tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS), bố bị cáo L là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến tình tiết qui định tại khoản 2 Điều 46 BLHS) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất không được phép sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy; 0,472g chất rắn màu trắng dạng cục không có thành phần ma túy, 01 cân tiểu li, 01 bộ bình cóng sử dụng ma túy đá, 30 gói nilong màu trắng kích thước 1,5 x 2cm, 01 kéo nhỏ bằng inox là công cụ L và Th dùng để sử dụng ma túy và dùng để chia, đóng gói ma túy đá nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đ thu giữ của L là tiền L, D thu được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 900.000 L bán ma túy có đươc là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu để tịch thu xung công quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động Iphone của Thiều Hữu L, thu giữ khi bắt quả tang, là phương tiện L dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu để phát mãi sung công quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động Nokia, Trần Phụ Q sử dụng để liên lạc mua ma túy, tuy nhiên hành vi của Q chưa đến mức xử lý hình sự mà chỉ bị xử lý hành chính nên trả lại điện thoại di động cho Q là phù hợp.

01 chìa khóa, 1 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu đỏ đen (không có biển số) L và D mượn của Th để đi bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, do chưa bắt được Dương Thanh Th nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Thiều Hữu L, Đỗ Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS 1999;

- Xử phạt: Thiều Hữu L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2017

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS 1999;

- Xử phạt: Đỗ Thị D 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) và 0,472g chất rắn màu trắng dạng cục không có thành phần ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thanh Hóa phát hành mặt trước có dòng chữ " Thiều Hữu L, Dương Thanh Th, có 7 dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có 04 chữ ký và chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Trần Thị H và có 03 dấu niêm phong không có chữ ký và chữ viết tên.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu li, 01 bộ bình cóng sử dụng ma túy đá, 30 gói nilong màu trắng kích thước 1,5 x 2cm, 01 kéo nhỏ bằng inox thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thanh Th, là công cụ L và Th dùng để sử dụng ma túy và dùng để chia, đóng gói ma túy đá.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng thu giữ của Thiều Hữu L là tiền do phạm tội mà có.

- Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Thiều Hữu L là phương tiện phạm tội.

- Truy thu để tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng của Thiều Hữu L là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có.

- Trả lại cho Trần Phụ Q 01 điện thoại Nokia màu đen, đã cũ, qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2018 giữa Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Dung

Nơi nhận:
- VKS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.